

Bản án số:57/2024/DSST

Ngày 30/12/2024

“*V/v tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu, Cán bộ Tòa án N dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 04 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Kha Hiền N, sinh năm: 1971 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đồng bị đơn:* Bà Kha Ngọc N, sinh năm: 1973 và ông Kha Hiền Đ, sinh năm: 1981 (*Đều có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:*

1/ Ông Kha Văn S (Ông S chết vào ngày 17/09/2018);

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Kha Văn S:

1.1/ Bà Kha Ngọc Yến, sinh năm: 1962 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.2/ Bà Kha Ngọc B, sinh năm: 1963 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.3/ Bà Kha Ngọc Thủy, sinh năm: 1965 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.4/ Bà Kha Ngọc Quới, sinh năm: 1966 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Huy Hết, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.5/ Ông Kha Hiền Văn, sinh năm: 1968, sinh năm: 1960 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.6/ Ông Kha Hiền H, sinh năm: 1970 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.7/ Ông Kha Hiền N, sinh năm: 1971 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.8/ Bà Kha Ngọc N, sinh năm: 1973 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.9/ Bà Kha Ngọc Mươi, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.10/ Bà Kha Ngọc L, sinh năm: 1978 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.11/ Ông Kha Hiền Đ, sinh năm: 1981 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1.12/ Bà Kha Hiền Hảo, sinh năm: 1985 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Bà Nguyễn Thị Xúng (Bà Xúng chết ngày 26/04/2001): Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Xúng: Là những người được nêu tên trong biên bản này là ông Kha Văn S và những người được nêu tên từ 1.1 đến 1.12 trong biên bản này).

3/ Bà Đỗ Thị Thúy Anh, sinh năm: 1988 (vợ ông Kha Hiền Đ);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

4/ Bà Nguyễn Hoàng Trang, sinh năm: 1979 (vợ ông Kha Hiền N);

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

5/ Bà Kha Ngọc Yên, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

6/ Bà Kha Ngọc B, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

7/ Bà Kha Ngọc Thủy, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

8/ Bà Kha Ngọc Quới, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Ấp Huy Hết, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

9/ Ông Kha Hiền Văn, sinh năm: 1968, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

10/ Ông Kha Hiền H, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

11/ Ông Kha Hiền N, sinh năm; 1971;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

12/ Bà Kha Ngọc Mười, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

13/ Bà Kha Ngọc L, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

14/ Bà Kha Hiền Hảo, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nguyên ông Kha Hiền N trình bày: Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp là của cha mẹ ông là cụ ông Kha Văn S (*chết năm 2018*) và cụ bà Nguyễn Thị Xứng (*chết năm 2001*) chết để lại bao gồm: Phần đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu gồm diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống thì cụ S và cụ Xứng có tất cả 12 người con gồm: Kha Ngọc Yên, Kha Ngọc B, Kha Ngọc Thủy, Kha Ngọc Quới, Kha Hiền Văn, Kha Hiền H, Kha Hiền N, Kha Ngọc N, Kha Ngọc Mười, Kha Ngọc L, Kha Hiền Đ, Kha Hiền Hảo.

Cụ Xứng chết vào năm 2001 và cụ S chết năm 2018, cả cụ ông và cụ bà đều không để lại di chúc; Ngoài các di sản nêu trên thì không còn di sản nào khác và cũng không có nghĩa vụ nào về tài sản cần phải thực hiện. Nay ông Kha Hiền N yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, ông có nguyện vọng được nhận kỷ phần thừa kế là phần đất thứ I

có diện tích 117,5m². Ông không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo đồng bị đơn là bà Kha Ngọc N trình bày: Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N bà xác định cha mẹ bà là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cha bà là ông S có để lại di chúc cho ông Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m² thì bà đồng ý, đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà đã xây cất trên đất cho nên bà yêu cầu được nhận kỹ phần thừa kế là phần đất số 3; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 giao cho ông Kha Hiền Đ. Bà không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo đồng bị đơn là ông Kha Hiền Đ trình bày: Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, ông xác định di sản cha mẹ ông là cụ S và cụ Xứng để lại là phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cha ông là cụ S có để lại di chúc cho ông căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì ông đồng ý đồng thời ông có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì ông yêu cầu được nhận. Ông không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan bà Kha Ngọc B trình bày: Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, bà Kha Ngọc N và ông Kha Hiền Đ bà xác định cha mẹ bà là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cha bà cụ S có để lại di chúc cho Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì bà đồng ý đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỹ phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo kỹ phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan ông Kha Hiền H trình bày: Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, bà Kha Ngọc N và ông Kha Hiền Đ thì ông xác định cha mẹ ông là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi

chết cụ S có để lại di chúc cho ông Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì ông đồng ý đồng thời ông có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Ký phần thừa kế mà ông được nhận ông yêu cầu được nhận giá trị theo ký phần mà ông được chia, ông không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan bà Kha Ngọc Quới trình bày:
Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, bà Kha Ngọc N và ông Kha Hiền Đ bà xác định cha mẹ bà là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cha bà cụ S có để lại di chúc cho Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì bà đồng ý đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Ký phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo ký phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan bà Kha Ngọc Yên trình bày:
Bà xác định đây là di sản của cụ S và cụ Xứng để lại. Cụ S và cụ Xứng chết không để lại di chúc. Nay ông Kha Hiền N yêu cầu chia thừa kế phần diện tích đất theo đo đạc thực tế là diện tích là 1.614,3m², đất tại thửa số 103, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Bà không đồng ý vì phần di sản này trước khi chết cha tôi là cụ Kha Văn S đã cho bà Kha Thị Yên và Kha Hiền Đ, nên bà không đồng ý chia thừa kế phần di sản này. Trong trường hợp chia thừa kế thì ký phần của bà cho ông Kha Hiền Đ, còn ông N muốn quản lý phần đất thì phải trả phần chênh lệch nếu có.

Theo bà Kha Hiền Hảo trình bày: Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, bà Kha Ngọc N và ông Kha Hiền Đ bà xác định cha mẹ bà là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cha bà là cụ S có để lại di chúc cho Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì bà đồng ý đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Ký phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo ký phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan bà Kha Ngọc Mười trình bày:
Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, bà Kha Ngọc N và ông Kha Hiền Đ bà xác định cha mẹ bà là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cha bà cụ S có để lại di chúc cho Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì bà đồng ý đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỷ phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo kỷ phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan bà Kha Ngọc Thủy trình bày:
Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, bà Kha Ngọc N và ông Kha Hiền Đ bà xác định cha mẹ bà là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cha bà cụ S có để lại di chúc cho Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì bà đồng ý đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỷ phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo kỷ phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan ông Kha Hiền Văn trình bày: Qua lời trình bày của ông Kha Hiền N, bà Kha Ngọc N và ông Kha Hiền Đ thì ông xác định cha mẹ ông là cụ S và cụ Xứng để lại phần đất diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Khi chết cụ S có để lại di chúc cho ông Kha Hiền Đ căn nhà và đất. Tuy nhiên nay ông N yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và có nguyện vọng được giữ lại phần đất thứ I có diện tích 117,5m², thì ông đồng ý đồng thời ông có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỷ phần thừa kế mà ông được nhận ông nhường cho ông Kha Hiền Đ, ông không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến ông N:* Ông yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, ông có nguyện vọng được nhận kỷ

phần thừa kế là phần đất thứ I có diện tích 117,5m². Ông không yêu cầu đổi với các tài sản trên đất tranh chấp; Đối với phần tiền chênh lệch theo kỹ phần nếu có thì ông sẽ không nhận mà cho ông Kha Hiền Đ.

- *Ý kiến bà N:* Bà đồng ý theo yêu cầu của ông N, đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà đã xây cất trên đất cho nên bà yêu cầu được nhận kỹ phần thừa kế là là phần đất số 3; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yến nên giao cho bà Yến; Phần đất số 04 và số 05 giao cho ông Kha Hiền Đ. Bà không yêu cầu đổi với các tài sản trên đất tranh chấp.

- *Ý kiến của ông Đ:* Ông đồng ý theo yêu cầu của ông N đồng thời ông có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yến nên giao cho bà Yến; Phần đất số 04 và số 05 thì ông yêu cầu được nhận. Đối với khoản tiền chênh lệch nhiều hơn theo kỹ phần mà ông được hưởng thì ông sẽ trả cho các đồng thừa kế còn ngược lại thì ông tự nguyện không nhận tiền chênh lệch từ các đồng thừa kế khác. Ông không yêu cầu đổi với các tài sản trên đất tranh chấp.

- *Ý kiến của ông H:* Ông đồng ý theo yêu cầu của ông N đồng thời ông có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yến nên giao cho bà Yến; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỹ phần thừa kế mà ông được nhận ông yêu cầu được nhận giá trị theo kỹ phần mà ông được chia, ông không yêu cầu đổi với các tài sản trên đất tranh chấp.

- *Ý kiến của bà Quới:* Bà đồng ý theo yêu cầu của ông N đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yến nên giao cho bà Yến; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỹ phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo kỹ phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đổi với các tài sản trên đất tranh chấp.

Ý kiến bà Hảo: Bà đồng ý theo yêu cầu của ông N đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yến nên giao cho bà Yến; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỹ phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo kỹ phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đổi với các tài sản trên đất tranh chấp.

Ý Kiến bà Mười trình bày: Bà đồng ý theo yêu cầu của ông N đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yến nên giao cho bà Yến; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỹ phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo kỹ phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đổi với các tài sản trên đất tranh chấp.

Ý Kiến bà Thủy trình bày: Bà đồng ý theo yêu cầu của ông N đồng thời bà có ý kiến: Phần đất số 3 do phần nhà của bà N đã được xây cất trên đất thì giao cho bà N; Phần đất số 02 có một phần nhà của bà Yên nên giao cho bà Yên; Phần đất số 04 và số 05 thì giao cho ông Đ. Kỹ phần thừa kế mà bà được nhận bà yêu cầu được nhận giá trị theo kỹ phần mà bà được chia, bà không yêu cầu đối với các tài sản trên đất tranh chấp.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Kha Hiền N về việc yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần diện tích theo đo đạc thực tế là 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Chia cho ông Kha Hiền N quyền S dụng đất có diện tích 117,5m² (Phần đất số 1); Chia cho bà Kha Ngọc Yên được quyền S dụng đất có diện tích 104,4m² (Phần đất số 2); Chia cho bà Kha Ngọc N được quyền S dụng đất có diện tích 165,5m² (Phần đất số 3); Chia cho ông Kha Hiền Đ được quyền S dụng đất có diện tích 759,7m² + 467,2m² = 1.226,9m² (Phần đất số 4 và số 5); Chia cho ông Kha Hiền Văn số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận, ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho ông Văn số tiền 215.240.000 đồng; Chia cho bà Kha Ngọc L số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho bà L số tiền 215.240.000 đồng; Chia cho bà Kha Ngọc Thủy số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho bà Thủy số tiền 215.240.000 đồng; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của của ông Kha Hiền N về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với phần diện tích 1.823.1m² - 1.614,3m² = 208,8m²; Chi phí thẩm định đo đạc và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án tranh chấp chia thừa kế giữa nguyên đơn ông Kha Hiền N và bị đơn ông Kha Hiền Đ và bà Kha Ngọc N theo quy định tại khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Trong vụ án các bên nguyên, bị đơn có trình bày người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan là bà Kha Ngọc Yên đang sinh sống ở Thụy Sĩ, tuy

nhiên Tòa án N dân huyện Hòa Bình đã làm việc được với bà Yên, mặt khác phòng xuất cảnh Công an tỉnh Bạc Liêu xác định qua kiểm tra dữ liệu thì bà Kha Ngọc Yên không có thông tin xuất nhập cảnh, do đó không có yếu tố nước ngoài, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án huyện hòa Bình.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kha Ngọc Yên, ông Kha Hiền Văn có đơn xin vắng mặt; Bà Kha Ngọc L vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo như các bên đương sự thống nhất xác định thì nguồn gốc đất là của cụ ông Kha Văn S và cụ bà Nguyễn Thị Xứng. Cụ S và cụ Xứng có tất cả 12 người con gồm: Kha Ngọc Yên, Kha Ngọc B, Kha Ngọc Thủy, Kha Ngọc Quới, Kha Hiền Văn, Kha Hiền H, Kha Hiền N, Bà Kha Ngọc N, Kha Ngọc Mười, Kha Ngọc L, Kha Hiền Đ, Kha Hiền Hảo

[3.2] Cụ bà Nguyễn Thị Xứng chết vào năm 2001 và cụ ông Kha Văn S chết năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn là ông Kha Hiền Đ, bà Kha Ngọc N và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm bà B, bà Yên, bà Hảo, ông H, bà Mười, bà Quới có đặt ra việc cụ ông Kha Văn S có để di chúc tài sản tranh chấp trên cho ông Đ. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa những người nêu trên thống nhất xác định chia toàn bộ phần đất tranh chấp trên theo quy định của pháp luật, do đó di sản thừa kế tranh chấp là diện tích 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiên, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3.3] Tài sản tranh chấp là diện tích theo đo đạc thực tế 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiên, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

*** Phần đất số 1**

- + Hướng đông giáp đất phân số 2 (phần đất của bà Ngọc Yên) có số đo 16,99m;
- + Hướng tây giáp đất đường đi (phần lộ) có số đo 7m;
- + Hướng nam giáp phần đất của ông Kha Hiền N có số đo 16,63m;
- + Hướng bắc giáp với đường bê tông có số đo 7m;

Diện tích: 117,5m²

Hiện trạng là đất trống, phần đất này ông Kha Hiền Đ đang quản lý, S dụng

*** Phần đất số 2**

- + Hướng đông giáp phần đất của ông Kha Hiền Đ có số đo 17,13m;

- + Hướng tây giáp phần đất số 1 có số đo 16,99m;
- + Hướng nam giáp phần đất của bà Kha Ngọc N (phần đất số 3) có số đo 5,59m;
- + Hướng bắc giáp với đường bê tông có số đo 6,30m;

Diện tích: 104,4m²

Phần đất này bà Yến đang quản lý, S dụng.

*** Phần đất số 3**

- + Hướng đông giáp phần đất của ông Kha Hiền Đ có số đo 28,70m;
- + Hướng tây giáp phần đất ông Kha Hiền N có số đo 26,90m;
- + Hướng nam giáp phần đất của ông Kha Hiền H có số đo 5,58m;
- + Hướng bắc giáp với phần đất số 2 có số đo 5,95m;

Diện tích: 165,5m²

Phần đất này bà N đang quản lý, S dụng

Hiện trạng trên phần đất số 02 và số 03 có một căn nhà chung của bà Yến và bà N cụ thể:

01 căn nhà được xây dựng năm 2018 có cấu trúc:

- Nhà trước ngang 5m, dài 23,3m:

- + Mặt nhà trước dán gạch;
- + Cửa sắt;
- + Có 03 phòng ngủ, 01 toa let;
- + Nền lót gạch;
- + Đòn tay sắt, lợp tol;

- Nhà sau: Xây dựng năm 2020 có Sa chũra 2018; chiều ngang 05m, chiều dài 11,8m;

- + Nền lót gạch;
- + Cột bê tông cốt thép;
- + Đòn tay sắt, lợp tol, vách thiếc;

Ngoài ra không có tài sản nào khác. Căn nhà này đang do bà Kha Ngọc Yến và bà Kha Ngọc N S dụng.

*** Phần đất số 4**

- + Hướng đông giáp phần đất của ông Kha Hiền Đ có số đo 51,42m;

- + Hướng tây giáp phần đất bà Kha Ngọc N có số đo 17,13m + 28,70m;
- + Hướng nam giáp phần đất của ông Ngô Phi Long và Ngô Hiền H có số đo có số đo 3,99m + 5,91m + 7,72m;
- + Hướng bắc giáp với lộ bê tông có số đo 5,95m + 10,23m;

Diện tích: 759,7m²

Hiện trạng là đất trống đang do ông Kha Hiền Đ quản lý, S dụng.

*** Phần đất số 5**

- + Hướng đông giáp phần đất của ông Lê Văn Tám có số đo 51,45m;
- + Hướng tây giáp phần đất số 4 có số đo 51,42m;
- + Hướng nam giáp phần đất của ông Ngô Phi Long có số đo 10,70m;
- + Hướng bắc giáp với đường bê tông (lộ nhà nước) có số đo 7,48m;

Diện tích: 467,2m²

Hiện trạng trên phần đất có các tài sản gồm:

- 01 căn nhà cấp IV được xây dựng năm 2023 diện tích chiều ngang 4,8m, chiều dài 14,2m; Kết cấu lợp tol, đòn tay sắt, mặt trước dán gạch, trong nhà không dán gạch, nền lót gạch, cửa cái, cửa sổ bằng nhôm, có 02 phòng ngủ và 01 phòng khách (*phần nhà trước*).

+ Phần nhà sau xây dựng trước năm 1975 có Sa chừa năm 2010 (*nhà tạm*) đòn tay dầu, lợp tol xi măng, cột kèo bê tông cốt thép, vách thiếc, nền tráng xi măng, có diện tích chiều ngang 5,8m, chiều dài 10m.

- 04 cây xoài, 03 cây cóc, 10 cây dừa, 10 bụi chuối đều đang cho trái.

Phần đất và tài sản trên đất đều do ông Kha Hiền Đ đang quản lý, S dụng.

[3.4] Hội đồng xét xử nhận thấy cụ ông Kha Văn S và cụ bà Nguyễn Thị Xứng chết đều không để lại di chúc (*trước nguyên bị đơn đặt ra tuy nhiên sau đó thống nhất chia di sản theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét tính hợp pháp của di chúc*) do đó căn cứ Điều 650, 651 BLDS năm 2015 phần di sản của cụ S và cụ Xứng sẽ được chia đều cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ S và cụ Xứng gồm 12 người con chung bằng 12 kỹ phần bằng nhau cho Kha Ngọc Yên, Kha Ngọc B, Kha Ngọc Thủy, Kha Ngọc Quới, Kha Hiền Văn, Kha Hiền H, Kha Hiền N, Bà Kha Ngọc N, Kha Ngọc Mười, Kha Ngọc L, Kha Hiền Đ và Kha Hiền Hảo. Bà Kha Ngọc B, ông Kha Hiền Văn có ý kiến đồng ý giao lại kỹ phần của mình lại cho ông Kha Hiền Đ, nên ông Đ được hưởng 03/12 kỹ phần là phù hợp.

[3.5] Căn cứ vào biên bản định giá tài sản thì giá trị quyền S dụng đất được xác định là 1.600.000 đồng/m², vậy 1.614,3m² x 1.600.000 đồng = 2.582.880.000 đồng : 12 phần = 215.240.000 đồng/kỹ phần/người.

[3.6] Đối với yêu cầu của ông N là có nguyện vọng được nhận kỹ phần là phần đất số I dùng làm mở rộng đường đi và ông sẽ trả tiền chênh lệch nếu có cho hàng thừa kế khác và ngược lại. Xét thấy nguyện vọng của ông N được sự đồng ý của đồng bị đơn và những người thừa kế khác nên Hội xét xử giao cho ông Kha Hiền N được quyền quản lý S dụng phần đất số I với diện tích $117,5\text{m}^2 \times 1.600.000$ đồng = 188.000.000 đồng và được nhận lại số tiền chênh lệch $215.240.000$ đồng/kỹ phần/người - 188.000.000 đồng = 27.240.000 đồng.

[3.7] Phần đất số II bà Yến đang S dụng ổn định và đã có nhà trên đó nên tiếp tục giao cho bà Yến S dụng với diện tích $104,4\text{m}^2 \times 1.600.000$ đồng = 167.040.000 đồng và được nhận lại số tiền chênh lệch $215.240.000$ đồng/kỹ phần/người - 167.040.000 đồng = 48.200.000 đồng.

[3.8] Phần đất số 3 diện tích $165,5\text{m}^2$ bà N đang quản lý, S dụng ổn định và đã có nhà trên đó nên tiếp tục giao cho bà N quản lý, S dụng với diện tích $165,5\text{m}^2 \times 1.600.000$ đồng = 264.800.000 đồng và phải hoàn lại số tiền chênh lệch $264.800.000$ đồng - $215.240.000$ đồng/kỹ phần/người = 49.560.000 đồng.

[3.9] Ông Kha Hiền Đ đang quản lý, S dụng phần đất số IV và V với tổng diện tích $759,7\text{m}^2 + 467,2\text{m}^2 = 1.226,9\text{m}^2$ và có tài sản trên đất; ông Đ có nguyện vọng được S dụng phần đất số IV, V và được sự đồng ý của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan khác nên giao phần đất số IV và V cho ông Đ tiếp tục quản lý, S dụng là phù hợp; $1.226,9\text{m}^2 \times 1.600.000$ đồng = 1.963.040.000 đồng.

[3.10] Mặt khác, ngoài xét nguyện vọng được nhận kỹ phần thừa kế là hiện vật của ông N, ông Đ, bà N, bà Yến; Nguyện vọng nhường kỹ phần thừa kế của mình cho ông Đ của ông Văn, bà B thì những người thừa kế còn lại bà Hảo, bà Quới, ông H, bà Mười, bà Thủy có nguyện vọng được nhận giá trị kỹ phần thừa kế bằng tiền. Bà Kha Ngọc L thì không có nhu cầu nhận kỹ phần là hiện vật do đó ông Kha Hiền Đ có trách nhiệm gia trả số tiền tương ứng với kỹ phần mà bà Hảo, bà Quới, ông H, bà Mười, bà Thủy, bà L được nhận = 215.240.000 đồng/kỹ phần/người.

[3.11] Do ông Đ nhận hiện vật là diện tích đất sau khi đã trừ đi phần diện tích đất cho bà Yến, bà N, ông N quản lý và có trách nhiệm giao trả giá trị kỹ phần thừa kế cho đồng thừa kế khác, nên được nhận phần giá trị chênh lệch với kỹ phần của bà Kha Ngọc N là 49.560.000 đồng; Ông Đ trả cho bà Yến số tiền chênh lệch với kỹ phần bà Yến được nhận = 48.200.000 đồng; Ông Đ trả cho ông N số tiền chênh lệch với kỹ phần ông N được nhận = 27.240.000 đồng; Bà N trả cho ông Đ số tiền chênh lệch với kỹ phần bà N được nhận là 49.560.000 đồng. Tuy nhiên tại tòa ông N từ chối không nhận số tiền 27.240.000 đồng mà để cho ông Đ; Ông Đ từ chối không nhận số tiền 49.560.000 đồng từ bà N. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông N và ông Đ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông N và ông Đ do đó ông Đ không phải trả số tiền chênh lệch 27.240.000 đồng cho ông N, bà N không phải trả số tiền 49.560.000 đồng cho ông Đ.

[4] Đối với các tài sản trên đất thì các bên không yêu cầu cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa ông Kha Hiền N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích 208,8m². Đây là sự tự nguyện của ông N, nên Hội đồng xét xử ghi nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với phần diện tích 208,8m².

[6] Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Xét thấy các nguyên đơn và bị đơn phải chịu tương ứng chi phí tố tụng với phần di sản được hưởng, do đó 4.777.017 đồng + 1.800.000 đồng = 6.577.017 đồng : 12 kỹ phần = 548.085 đồng/1 kỹ phần; Vì vậy, buộc ông Kha Hiền N phải chịu 548.085 đồng; Ông Kha Hiền Đ phải chịu 548.085 đồng x 3 = 1.644.255 đồng; Bà Kha Ngọc N phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Quới phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Yến phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Mười phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc L phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Thủy phải chịu 548.085 đồng; Ông Kha Hiền H phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Hiền Hảo phải chịu 548.085 đồng; Ông Kha Hiền N đã dự nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền 1.800.000 đồng - 548.085 đồng = 1.251.915 đồng, cho nên sau khi đối trừ thì ông N được nhận lại số tiền 1.251.915 đồng từ bà Yến, bà N, bà Quới, bà Mười, ông H, bà Hảo, bà L, bà Thủy nộp mỗi người 156.000 đồng cho ông N; Ông Kha Hiền Đ đã dự nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền 4.777.017 đồng - 1.644.255 đồng = 3.132.762 đồng cho nên sau khi đối trừ thì ông Đ được nhận lại số tiền 3.132.762 đồng từ bà Yến, bà N, bà Quới, bà Mười, ông H, bà Hảo, bà L, bà Thủy nộp mỗi người 391.000 đồng cho ông Đ.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Kha Hiền N phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng. Ông Kha Hiền N đã nộp tạm ứng án phí 525.000 đồng tại biên lai thu số 0003074 ngày 22/04/2022 của chi cục thi hành án huyện Hòa Bình được đối trừ, ông N còn phải nộp thêm 10.762.000 đồng - 525.000 đồng = 10.237.000 đồng. Bị đơn ông Kha Hiền Đ phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 3 = 645.720.000 đồng x 5% = 32.286.000 đồng; Bà Kha Ngọc Quới phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc Yến phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc N phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc L phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc Thủy phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc Mười phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Hiền Hảo phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Ông Kha Hiền H phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là

215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

[8] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát N dân huyện Hòa Bình là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 203 Luật đất đai; Điều 650, 651 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Kha Hiền N đối với ông Kha Hiền Đ và bà Kha Ngọc N về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ ông Kha Văn S và cụ bà Nguyễn Thị Xứng để lại là diện tích 1.614,3m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

1. Chia cho ông Kha Hiền N quyền S dụng đất có diện tích 117,5m² (**Phần đất số I**)

Đất có vị trí và số đo:

- + Hướng đông giáp đất phần số 2 (phần đất của bà Ngọc Yến) có số đo 16,99m;
- + Hướng tây giáp đất đường đi (phần lộ) có số đo 7m;
- + Hướng nam giáp phần đất của ông Kha Hiền N có số đo 16,63m;
- + Hướng bắc giáp với đường bê tông có số đo 7m;

Diện tích: 117,5m²

- Phần đất này ông Kha Hiền Đ đang quản lý, S dụng cho nên buộc ông Kha Hiền Đ có trách nhiệm giao phần đất có vị trí và số đo nêu trên cho ông Kha Hiền N.

- Ông Kha Hiền N được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai đối với phần đất có diện tích 117,5m² nằm tại thửa số thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu do hộ ông Kha Văn S đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền S dụng đất.

2. Chia cho bà Kha Ngọc Yến quyền S dụng đất có diện tích 104,4m² (**Phần đất số II**)

- + Hướng đông giáp phần đất của ông Kha Hiền Đ có số đo 17,13m;
- + Hướng tây giáp phần đất số 1 có số đo 16,99m;

+ Hướng nam giáp phần đất của bà Kha Ngọc N (phần đất số 3) có số đo 5,59m;

+ Hướng bắc giáp với đường bê tông có số đo 6,30m;

Diện tích: 104,4m²

Phần đất này bà Yến đang quản lý, S dụng nên tiếp tục quản lý, S dụng.

- Buộc ông Kha Hiền Đ có nghĩa vụ hoàn lại giá trị chênh lệch với kỹ phần bà Yến được nhận = 48.200.000 đồng.

- Bà Kha Ngọc Yến được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai đối với phần đất có diện tích 104,4m² nằm tại thửa số thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiên, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu do hộ ông Kha Văn S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền S dụng đất.

3. Chia cho bà Kha Ngọc N quyền S dụng đất có diện tích 165,5m² (**Phần đất số III**).

Đất có vị trí và số đo:

*** Phần đất số III**

+ Hướng đông giáp phần đất của ông Kha Hiền Đ có số đo 28,70m;

+ Hướng tây giáp phần đất ông Kha Hiền N có số đo 26,90m;

+ Hướng nam giáp phần đất của ông Kha Hiền H có số đo 5,58m;

+ Hướng bắc giáp với phần đất số 2 có số đo 5,95m;

Diện tích: 165,5m²

Phần đất này bà N đang quản lý, S dụng, nên được tiếp tục quản lý, S dụng.

Hiện trạng trên phần đất số II và số III có một căn nhà chung của bà Yến và bà N cụ thể:

01 căn nhà được xây dựng năm 2018 có cấu trúc:

- Nhà trước chiều ngang 5m, chiều dài 23,3m;

+ Mặt nhà trước dán gạch;

+ Cửa sắt;

+ Có 03 phòng ngủ, 01 toa let;

+ Nền lót gạch;

+ Đòn tay sắt, lợp to; l;

- Nhà sau: Xây dựng năm 2020 có Sa chũa 2018 chiều ngang 05m, chiều dài 11,8m;

- + Nền lót gạch;
- + Cột bê tông cốt thép;
- + Đòn tay sắt, lợp tol, vách thiếc;

Ngoài ra không có tài sản nào khác. Căn nhà này đang do bà Kha Ngọc Yến và bà Kha Ngọc N S dựng nên bà Yến và bà N tiếp tục S dựng.

- Bà Kha Ngọc N được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai đối với phần đất có diện tích $165,5\text{m}^2$ nằm tại thửa số thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu do hộ ông Kha Văn S đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền S dựng đất.

4. Chia cho ông Kha Hiền Đ quyền S dựng đất có diện tích $759,7\text{m}^2 + 467,2\text{m}^2 = 1.226,9\text{m}^2$ (**Phần đất số IV và số V**).

Đất có vị trí và số đo:

*** Phần đất số IV**

- + Hướng đông giáp phần đất của ông Kha Hiền Đ có số đo 51,42m;
- + Hướng tây giáp phần đất bà Kha Ngọc N có số đo 17,13m + 28,70m;
- + Hướng nam giáp phần đất của ông Ngô Phi Long và Ngô Hiền H có số đo có số đo 3,99m + 5,91m + 7,72m;
- + Hướng bắc giáp với lộ bê tông có số đo 5,95m + 10,23m;

Diện tích: $759,7\text{m}^2$

Hiện trạng là đất trống đang do ông Kha Hiền Đ quản lý, S dựng.

*** Phần đất số V**

- + Hướng đông giáp phần đất của ông Lê Văn Tám có số đo 51,45m;
- + Hướng tây giáp phần đất số 4 có số đo 51,42m;
- + Hướng nam giáp phần đất của ông Ngô Phi Long có số đo 10,70m;
- + Hướng bắc giáp với đường bê tông (lộ nhà nước) có số đo 7,48m;

Diện tích: $467,2\text{m}^2$

*Hiện trạng trên phần đất có các tài sản gồm: 01 căn nhà cấp IV được xây dựng năm 2023 diện tích chiều ngang 4,8m, chiều dài 14,2m; Kết cấu lợp tol, đòn tay sắt, mặt trước dán gạch, trong nhà không dán gạch, nền lót gạch, cửa cái, cửa sổ bằng nhôm, có 02 phòng ngủ và 01 phòng khách (*phần nhà trước*); Phần nhà sau xây dựng trước năm 1975 có Sa chũa năm 2010 (*nhà tạm*) đòn tay dầm, lợp tol xi măng, cột kèo bê tông cốt thép, vách thiếc, nền tráng xi măng, có diện tích chiều ngang*

5,8m, chiều dài 10m; 04 cây xoài, 03 cây coc, 10 cây dừa, 10 bụi chuối đều đang cho trái.

Phần đất và tài sản trên đất đều do ông Kha Hiền Đ đang quản lý, S dụng; Ông Kha Hiền Đ được quyền tiếp tục quản lý, S dụng.

- Ông Kha Hiền Đ được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai đối với phần đất có diện tích 165,5m² nằm tại thửa số thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiên, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu do hộ ông Kha Văn S đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền S dụng đất.

5. Chia cho ông Kha Hiền H số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho ông Văn số tiền 215.240.000 đồng

6. Chia cho bà Kha Ngọc L số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho bà L số tiền 215.240.000 đồng.

7. Chia cho bà Kha Ngọc Thủy số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho bà Thủy số tiền 215.240.000 đồng.

8. Chia cho bà Kha Hiền Hảo số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho bà Hảo số tiền 215.240.000 đồng.

9. Chia cho bà Kha Ngọc Quới số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho bà Quới số tiền 215.240.000 đồng.

10. Chia cho bà Kha Ngọc Mười số tiền 215.240.000 đồng tương đương với diện tích đất được nhận; Ông Kha Hiền Đ phải có trách nhiệm giao trả cho bà Mười số tiền 215.240.000 đồng.

11. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của của ông Kha Hiền N đối với phần diện tích 208,8m² nằm tại thửa số thửa đất số 34, tờ bản đồ số 12 (*thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02 cũ*) đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Tiên, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu do hộ ông Kha Văn S đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền S dụng đất.

12. Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Buộc ông Kha Hiền N phải chịu 548.085 đồng; Ông Kha Hiền Đ phải chịu 548.085 đồng x 3 = 1.644.255 đồng; Bà Kha Ngọc N phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Quới phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Yến phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Mười phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc L phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Ngọc Thủy phải chịu 548.085 đồng; Ông Kha Hiền H phải chịu 548.085 đồng; Bà Kha Hiền Hảo phải chịu 548.085 đồng; Ông Kha Hiền N đã dự nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền

1.800.000 đồng – 548.085 đồng = 1.251.915 đồng, cho nên sau khi đối trừ thì ông N được nhận lại số tiền 1.251.915 đồng từ bà Yên, bà N, bà Quới, bà Mười, ông H, bà Hảo, bà L, bà Thủy nộp mỗi người 156.000 đồng cho ông N; Ông Kha Hiền Đ đã dự nộp tạm ứng chi phí tổ tụng với số tiền 4.777.017 đồng - 1.644.255 đồng = 3.132.762 đồng cho nên sau khi đối trừ thì ông Đ được nhận lại số tiền 3.132.762 đồng từ bà Yên, bà N, bà Quới, bà Mười, ông H, bà Hảo, bà L, bà Thủy nộp mỗi người 391.000 đồng cho ông Đ.

7. Về án phí: Nguyên đơn ông Kha Hiền N phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng. Ông Kha Hiền N đã nộp tạm ứng án phí 525.000 đồng tại biên lai thu số 0003074 ngày 22/04/2022 của chi cục thi hành án huyện Hòa Bình được đối trừ, ông N còn phải nộp thêm 10.762.000 đồng - 525.000 đồng = 10.237.000 đồng. Bị đơn ông Kha Hiền Đ phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 3 = 645.720.000 đồng x 5% = 32.286.000 đồng; Bà Kha Ngọc Quới phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc Yên phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc N phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc L phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc Thủy phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Ngọc Mười phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Bà Kha Hiền Hảo phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng; Ông Kha Hiền H phải chịu tương ứng với phần di sản được hưởng là 215.240.000 đồng x 5% = 10.762.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NAM